

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

TỈNH P

Bản án số: 36 /2017/ HNGĐ - ST

Ngày 02/11/2017

V/v: “Hôn nhân và gia đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH P

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Đình Quang*

- *Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông: Phan Duy Hưng*

2- Ông: Nguyễn Đức Khởi

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Khanh- Cán bộ Tòa án.*

- *Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Thuỳ Linh – Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2015 về việc “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 13/ 7/2017 và thông báo mở lại phiên tòa số 126/2017 ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D - SN 1990. (Có mặt).

+ Địa chỉ: khu 1, xã C, huyện T, tỉnh P.

+Chỗ ở hiện nay: SN 42 phố Hồng Quân, Phường N, Thành phố H, tỉnh H

- *Bi đơn:* Anh Trần Tăng C- SN 1986. (Có mặt)

+ Địa chỉ: khu 1, xã C, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại tòa án, chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Trần Tăng C kết hôn ngày 8/9/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, TP.H, tỉnh H. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ của anh Cường một thời gian đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do

không hợp nhau vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống nên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Chị D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: cháu Trần Trọng Kh, sinh ngày 7/3/2011. Hiện đang ở cùng chị D. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung .

- Về tài sản chung: Chị D xác nhận không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D xác nhận không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Công sức: Chị D xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Phía bị đơn anh Trần Tăng C tại phiên tòa anh có quan điểm và trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 8/9/2010 tại UBND phường Ng, TP.H, tỉnh H. Trong cuộc sống những năm đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau vợ chồng không cùng quan điểm sống, cách sống, lối sống, nên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

-Về con chung Vợ chồng xác nhận có 01 con chung là: Trần Trọng Kh, sinh ngày 7/3/2011. Hiện đang ở cùng chị D, khi ly hôn chị D có nguyện vọng nuôi con anh hoàn toàn đồng ý.

- Về tài sản chung; về cùng nợ chung: anh C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay ai, nợ ai nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Xét về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Tăng C trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần đến anh C nhưng anh C đều không có mặt theo giấy triệu tập để làm việc. Tòa án đã đến UBND xã C và gia đình anh C để xác minh thì được biết anh C đi xuất khẩu lao động tại Nhật bản, Tòa án đã có công văn số 844/2016 ngày 15/6/2017 đề nghị Cục xuất nhập cảnh Bộ công an cung cấp thông tin của anh C. Tại công văn số 7183/A72P4 ngày 21/06/2016 của Cục xuất nhập cảnh cung

cấp thông tin là anh C đã xuất cảnh ngày 28/12/2015 nhưng không biết anh C đến địa chỉ ở đâu nên không cung cấp được, cho đến cuối tháng 10/2017 anh Trần Tăng C mới về nước. Như vậy căn cứ vào khoản 1 điều 207, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Tăng C thuộc trường hợp không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được và Tòa án nhân dân huyện T tiến hành đưa vụ án xét xử là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

-Xét về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Trần Tăng C kết hôn ngày 8/9/2010 tại UBND phường Ng, TP.H, tỉnh H là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau hai người chỉ hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, trong cuộc sống vợ chồng không bảo ban nhau làm ăn được nên bất đồng càng thêm trầm trọng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị D và anh C đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc nên cả hai anh, chị đều tự nguyện xin được thuận tình ly hôn. Xét việc ly hôn của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị D và anh C đều xác nhận có 01 con chung là: Trần Trọng Kh, sinh ngày 7/3/2011. Hiện nay cháu đang ở cùng chị D. Khi ly hôn chị Dung xin được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, Chị không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh Cường cũng hoàn toàn nhất trí giao cháu Kh cho chị nuôi. Xét yêu cầu của anh chị về việc giao con cho chị D nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị D về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung, và vay nợ: Tại phiên tòa hôm nay chị D và anh C đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nên không đặt ra giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về công sức: chị D xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên Tòa hôm nay quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc áp dụng pháp luật, tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng điều 55, điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Tăng C

2/ Về con chung:

+ Giao cháu Trần Trọng Kh, sinh ngày 7/3/2011 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kh khôn lớn trưởng thành.

Anh Trần Tăng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị D tự nguyện không yêu cầu và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/ 009450 ngày 22/12/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện
- THADS huyện
- Đương sự
- Lưu HS-VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Đình Quang